

Bản án số: 164/2018/HS-ST

Ngày: 05-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Hịa

2. Ông: Nguyễn Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông - Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2018/TLST-HS ngày 08/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST-HS ngày 22/6/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Cứ Thị S; **Tên gọi khác:** Không.

Sinh năm: 1986, tại Điện Biên.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Bản Lọng L , xã Mường Ph, huyện Đ Biên, tỉnh Điện B.

Nghề nghiệp: làm ruộng; **trình độ học vấn:** Không biết chữ; **dân tộc:** Mông; **giới tính:** Nữ; **tôn giáo:** Không; **quốc tịch:** Việt Nam; con ông Cứ Nhia S - SN 1960 và con bà Vàng Thị S - SN 1960; Bị cáo sống như vợ chồng với Sùng A H từ năm 2003 đến năm 2014 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010 và có một người con không rõ cha đang sống cùng bị cáo sinh ngày 06/11/2016; **tiền án:** Không; **tiền sự:** Không; **nhân thân:** Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2016; bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 16/3/2018 được tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 01 ngày 16/3/2018, Quyết định về việc bảo lãnh số 03 ngày 16/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên từ ngày 16/3/2018; quyết định về việc bảo lãnh số 05 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với lý do bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Lầu A S

Chức vụ: Cán bộ phòng Tư pháp huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt

3. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Tiến Ng - Là Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/3/2018, tại nhà bị cáo thuộc bản Lọng L, xã Mường Ph, huyện Đ B, Cứ Thị S bị bắt quả tang đã có hành vi cất giấu trái phép 22 gói nhỏ heroine với mục đích để sử dụng và bán lẻ, cơ quan điều tra đã thu giữ 90.000 đồng. Bị cáo khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là do vào khoảng 09 giờ ngày 14/3/2018 tại khu vực bản Lọng L, xã Mường Ph, huyện Đ B bị cáo đã mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi (không biết tên và địa chỉ) một gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong có 24 gói heroine nhỏ với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) trong đó có 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu đen, 23 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh. Bị cáo còn khai nhận cùng ngày bị cáo đã bán 02 gói heroine được gói bằng nilon màu xanh cho một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi không rõ tên địa chỉ thu được 90.000 đồng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 18 giờ ngày 14/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã xác định: Số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Cứ Thị S có khối lượng là 1,12 gam, trích mẫu gửi giám định 0,07 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 332/GĐ-PC54 ngày 20/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Số mẫu vật gửi giám định thu giữ của Cứ Thị S là heroine . Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 112/CT-VKSĐB ngày 08/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Cứ Thị S về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 (*Sau đây gọi là BLHS năm 2015*);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm Khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Cứ Thị S từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,12 gam heroine, đã trích mẫu gửi giám định 0,07 gam không hoàn lại mẫu, trả lại cho bị cáo số tiền 90.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên và quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án. Nhất trí với đề nghị xét xử về tội danh, về không áp dụng hình phạt bổ sung, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và miễn án phí là đúng người đúng tội và có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên người bào chữa trình bày các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh ra trong một gia đình đông con lại không được đi học nên nhận thức hạn chế, lạc hậu lại sống tại địa bàn kinh tế xã hội khó khăn. Việc mua bán tàng trữ chỉ nhằm phục cho bản thân do trót mắc nghiện. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là hộ nghèo, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS, xem xét cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của Viện kiểm sát đề nghị.

Đôi đáp của Viện kiểm sát: Người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS là không có căn cứ theo quy định pháp luật bởi lẽ bị cáo đã có số tiền 1000.000 đồng để mua ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Tình tiết bị cáo có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn là hộ nghèo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Theo tinh thần hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2000/NQ- HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định trong phần chung của BLHS năm 1999 (*Mặc dù đã hết hiệu lực chưa có văn bản mới thay thế*) thì không có tình tiết bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm.

Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/3/2018, tại nhà bị cáo thuộc bản Lọng L, xã Mường Ph, huyện Đ B, Cú Thị S bị bắt quả tang đã có hành vi cất giấu trái phép 1,12 gam heroine với mục đích để sử dụng và bán lẻ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể Nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã tàng trữ 1,12 gam heroine với mục đích để sử dụng và bán lẻ. Khối lượng chất ma túy trên thuộc khoản 1 điều 251 BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt từ 02 đến 07 năm tù

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Cũ Thị S sinh ra và lớn lên tại xã Mường Ph, huyện Đ B không được đi học ở nhà phụ giúp gia đình. Bị cáo sống như vợ chồng với Sùng A H từ năm 2003 đến năm 2014 và có 03 người con, hiện các con bị cáo đang sống cùng ông Nội. Còn một con thứ 4 không rõ bố đẻ là ai đang ở cùng với bị cáo. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2016. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác việc người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 do bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là không có căn cứ chấp nhận theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên HĐXX sẽ xem xét tình tiết này để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật theo hướng có lợi cho bị cáo.

HĐXX xem xét về hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác để áp dụng một mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo vừa có tính răn đe phòng ngừa giáo dục vừa thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

Về nguồn gốc số heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ tại Lọng L, xã Mường Ph, huyện Điện Biên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét. Mặt khác quá trình điều tra xác minh và tại phiên tòa không làm rõ được bị cáo đã bán 02 gói heroine cho người đàn ông dân tộc Thái không biết tên địa chỉ thu được 90.000 đồng, nên không đủ căn cứ chứng minh bị cáo đã bán heroine cho người đàn ông dân tộc thái này. Do vậy số tiền 90.000 đồng thu được cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 251/BLHS năm 2015. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người sử dụng ma túy nguồn thu nhập chính nhờ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,12 gam heroine đã trích mẫu 0,07 gam gửi giám định không hoàn mẫu sau giám định, trả lại cho bị cáo số tiền 90.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cù Thị S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Cù Thị S 32 (Ba mươi hai) tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ 02 ngày, bị cáo còn phải thi hành 31 (Ba mươi một) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,12 gam heroine đã trích mẫu 0,07 gam gửi giám định không hoàn mẫu sau giám định, trả lại cho bị cáo số tiền 90.000 đồng (Chín mươi ngàn đồng)

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên hồi 15 giờ 30 phút ngày 13 tháng 6 năm 2018)

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 05/7/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- CQĐiều tra CA huyện DB;
- Phòng HSNVCA T Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS Điện Biên, THA HS;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

HỘI THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà